TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 173/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh Mã Kim Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số A, Khu phố E, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Mã Kim Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Mã Kim Đ thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/6/2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung tên Mã Hồng Kim B1, sinh ngày 21/4/2011 và Mã Phúc Duy L1, sinh ngày 29/3/2016. Chị L và anh Đ thống nhất giao con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu, thực hiện từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Mã Kim Đ xác định không có.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L rút lại yêu cầu chị và anh Mã Kim Đ phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bé B 01 lượng vàng 24K. Anh Mã Kim Đ, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị B2 Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của chị L và anh Đ.

- Về án phí: Anh Mã Kim Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0023909 và 0023908 ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- UBND xã Kim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Kiều